

Số: 398/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021-2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2018-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2021 - 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện tại Tờ trình số 333/TTr-GDDT ngày 08 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm Quyết định này Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GDĐT;
- TT.HU, TTHĐND Huyện;
- UBND Huyện: CT, PCT;
- UBMTTQ và đoàn thể Huyện;
- VP HĐND và UBND Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]

Lê Thị Anh Thư



KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 398/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp theo yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân trong Huyện, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, các hộ tạm trú, nhà trọ của công nhân; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 6 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục xây dựng trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khuyến khích các trường trung học cơ sở tổ chức dạy môn Toán và các môn tự nhiên bằng ngoại ngữ nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố, khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường công lập trên địa bàn Huyện.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Đảm bảo thực hiện đúng các hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức tuyển sinh.

5. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON

1. Huy động 100% trẻ sinh năm 2016 (5 tuổi): 2.139 trẻ. Trong đó, diện thường trú: 1.607 trẻ, diện tạm trú dài hạn: 532 trẻ (số liệu địa phương cập nhật đến ngày 02/4/2021).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể các lớp từ nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá dành cho các trường mầm non công lập (theo phụ lục 1 đính kèm).

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Dân số độ tuổi sinh năm 2015 (6 tuổi): 3.075 trẻ. Trong đó, diện thường trú: 1.906 trẻ, diện tạm trú: 1.169 trẻ (số liệu địa phương cập nhật đến ngày 10/4/2021).

2. Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) được vào học lớp 1 ở các trường công lập và được học 2 buổi/ngày.

3. Không nhận học sinh học sớm tuổi và học trái tuyến theo quy định tại kế hoạch này.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Số học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học: 2.194 học sinh.

2. 100% học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 ở các trường công lập.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Huyện vào trường mầm non theo chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh do Ban tuyển sinh Huyện quy định (theo phụ lục 1). Số lớp 5 tuổi dự kiến dành cho các trường mầm non công lập: 55 lớp (bình quân 38.89 trẻ/lớp); số lớp bán trú: 55/55 lớp, tỷ lệ: 100%.

Các trường mầm non công lập ưu tiên thu nhận trẻ 5 tuổi diện thường trú trên địa bàn được giao. Việc huy động các độ tuổi còn lại (nhà trẻ và mẫu giáo) tùy tình hình thực tế của cơ sở, tổ chức thu nhận theo quy định của ngành.

Thực hiện thu nhận trẻ 6 tháng đến 18 tháng theo Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về phát triển trường lớp mầm non, xây dựng đội ngũ giáo viên và lộ trình thu nhận trẻ từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi trên địa bàn huyện Nhà Bè từ năm 2014 – 2020, tiếp tục duy trì 06 nhóm trẻ từ 06 đến 18 tháng tại Trường Mầm non Đồng Xanh, Trường Mầm non Vàng Anh và Trường Mầm non Hướng Dương; phấn đấu huy động 38% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp. Tiếp tục xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Trường Mầm non Hòa Mi.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tùy loại hình, quy mô và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bố trí thu nhận trẻ theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đối với các cơ sở có lớp 5 tuổi cần đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non hiện hành, đảm bảo 2 giáo viên đạt trình độ chuẩn và tay nghề chuyên môn từ khá trở lên cho mỗi lớp, đủ trang thiết bị và không tổ chức lớp ghép với trẻ 5 tuổi.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Thông báo, phát hành hồ sơ, thu nhận hồ sơ từ ngày 01/7/2021 đến 16/7/2021.

+ Công bố kết quả đồng loạt vào ngày 20/7/2021.

- Đảm bảo việc thực hiện bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

a) Lớp 1

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi diện đi học (*sinh năm 2015*) đang cư trú trên địa bàn Huyện vào lớp 1 theo phân tuyến của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh Huyện quy định (*theo phụ lục 2*) gồm 1906 trẻ thường trú và 1169 trẻ diện tạm trú. Biên chế: 92 lớp. Trong đó: 92 lớp học hai buổi/ngày (tỉ lệ 100%); 69 lớp bán trú.

- Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học: 35 học sinh/lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày **01/7/2021 đến 31/7/2021**.

+ Công bố kết quả: Ngày **02/8/2021**.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin nhập học.

+ Bản sao khai sinh hợp lệ.

+ Bản sao hộ khẩu thường trú. Nếu trường hợp tạm trú phải có thêm sổ tạm trú kèm theo (*có thị thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu*), hoặc giấy xác nhận tạm trú kèm theo.

b) Tuyển sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh)

Tiếp tục thực hiện chương trình tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh); việc tổ chức học sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố (*theo phụ lục 3a*).

c) Lớp 1 theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”

Hiệu trưởng các trường triển khai Đề án “Dạy và học môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đến các bậc phụ huynh học sinh của trường. Tùy vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, khả năng và nhu cầu của các bậc phụ huynh, trường báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thí điểm mở lớp (*theo phụ lục 3b*).

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Lớp 6

- Học sinh trong độ tuổi quy định hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 ở các trường công lập trên địa bàn theo phân tuyến của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh Huyện (*phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trường trung học cơ sở*). Dự kiến tuyển 54 lớp, bình quân 41 học sinh/ lớp. Điều kiện tuyển sinh theo đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiêm cấm các đơn vị đặt ra các chế độ ưu tiên, khuyến khích khác theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

- Trong đó: Số lớp học 2 buổi/ngày: 54 lớp (tỉ lệ 100%), số lớp học bán trú 24 lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày **15/6/2021 đến 15/7/2021**.

+ Công bố kết quả: Ngày 20/7/2021.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin vào trường trung học cơ sở.

+ Học bạ (*bản chính*) của cấp tiểu học có xác nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học hoặc có giấy xác nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học của Hiệu trưởng trường tiểu học.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

+ Bản sao hộ khẩu thường trú. Nếu trường hợp tạm trú phải có thêm sổ tạm trú theo nơi ở mới kèm theo (*có thị thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu*), hoặc giấy xác nhận tạm trú còn thời hạn kèm theo.

b) Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Tiếp nhận học sinh đã được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm toàn năm từng kỹ năng từ 6.0 điểm trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge Flyer đạt 10/15 khiên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt 3/5 huy hiệu trở lên hoặc cấp độ Quickmarch của PTE Young Learners đạt Pass từ 3/5 sao trở lên hoặc là học sinh học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn Tiếng Anh tích hợp lớp 5 từ 6.0 trở lên.

- Học sinh của những lớp này là các em học lớp tăng cường tiếng Anh tại các trường tiểu học đủ điều kiện học lên lớp 6 tăng cường tiếng Anh theo phân tuyến quy định (*phụ lục 5a*).

- Đối với các loại hình lớp học tăng cường tiếng Anh (*ở tiểu học và ở trung học cơ sở*), hằng năm Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét đưa ra khỏi chương trình các em học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm số học sinh theo quy định (*30 – 35 học sinh/ lớp*).

c) Tuyển sinh vào lớp 6 chương trình tích hợp

Hiệu trưởng các trường triển khai Đề án “Dạy và học môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đến các bậc phụ huynh học sinh của trường. Tùy vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, khả năng và nhu cầu của các bậc phụ huynh, trường báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thí điểm mở lớp 6 chương trình tích hợp. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm mở 02 lớp với 40 học sinh thực hiện chương tích hợp (*phụ lục 5b*).

4. Tuyển sinh vào lớp 10 (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên)

a) Đối tượng và phương thức tuyển sinh

- Nhận học sinh tốt nghiệp THCS (không hạn chế độ tuổi, nơi cư trú).

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

- Chỉ tiêu: 2 lớp x 40 học sinh = 80 học sinh.

b) Hình thức và địa điểm học

- Hình thức học: Ban ngày và buổi tối.

- Địa điểm: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè – Số 189 ấp 1 đường Nguyễn Văn Tạo xã Long Thới.

c) Hồ sơ nhập học

- Đơn xin nhập học (theo mẫu có phát tại văn phòng Trung tâm).
- Hồ sơ học bạ lớp đã học (bản chính).
- Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở tạm thời.
- Bản sao khai sinh và 02 ảnh 3 x 4.

d) Thời gian nhận hồ sơ đăng ký nhập học

Từ ngày 28 tháng 6 năm 2021 đến ngày 31 tháng 8 năm 2021 vào giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

5. Các bước tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến đối với lớp mầm non 5 tuổi, lớp 1 và lớp 6

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách học sinh theo mẫu gửi xã thị tổng hợp (thông tin học sinh và tên trường dự tuyển được Phòng Giáo dục và Đào tạo) tải lên trang Tuyển sinh đầu cấp (TSDC).

b) Các trường thông báo cho phụ huynh học sinh (PHHS) đăng ký nhập học, có 2 hình thức thông báo.

- Các Xã, Thị trấn gửi giấy báo gọi trẻ ra lớp đến phụ huynh, trong đó nêu rõ thông tin trang TSDC, tên đăng nhập (user) và mật khẩu (pass) đăng nhập đã được cấp khi tạo hồ sơ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng các nhà trường thông tin địa chỉ truy cập trang TSDC, tên đăng nhập và mật khẩu đến số điện thoại của PHHS qua tin nhắn tự động bằng hệ thống TSDC.

c) Phụ huynh học sinh đăng nhập vào trang TSDC bằng tên đăng nhập, và mật khẩu đã được cung cấp để đăng kí nộp hồ sơ nhập học.

- Phụ huynh kiểm tra thông tin, nhập ghi chú nếu phát hiện sai thông tin, tích chọn đăng kí loại hình học, chọn nộp hồ sơ.

- Phụ huynh đến trường để được hướng dẫn đăng kí tuyển sinh nếu không thể thực hiện các thao tác đăng kí.

- Nếu Phụ huynh không nhận được giấy thông báo hoặc tin nhắn về thông tin tài khoản có thể vào trang TSDC tìm kiếm thông tin của con mình được phân vào trường nào và liên hệ trường để được hướng dẫn đăng ký nhập học.

d) Trường xuất danh sách học sinh đã nộp hồ sơ, kiểm tra thông tin ghi chú, duyệt danh sách hồ sơ trúng tuyển, nhập thông tin trả lại kết quả trên tập tin excel, tải lại tập tin excel đã nhập.

đ) Phụ huynh học sinh kiểm tra lại kết quả trúng tuyển.

- Phụ huynh vào trang TSDC để tra cứu lại thông tin kết quả hồ sơ của con em.
- Hệ thống sẽ tự động nhắn tin thông báo trúng tuyển đến số điện thoại của phụ huynh.

e) Phụ huynh học sinh đến trường bổ sung hồ sơ, trường in giấy báo nhập học từ hệ thống TSDC của trường cho phụ huynh kí xác nhận nhập học.

f) Trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xuất danh sách tổng hợp những học sinh đã và chưa nhập học để gửi báo cáo và xây dựng kế hoạch tuyển sinh đợt tiếp theo cho những học sinh chưa đăng kí.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Về độ tuổi nhận vào lớp 6 phổ thông

- Học sinh từ 11 tuổi đến 14 tuổi (*theo giấy khai sinh hợp lệ, từ năm 2010*).
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2. Học sinh đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học những năm trước (*học sinh cũ*), còn tuổi dự tuyển và có hồ sơ hợp lệ, được phép tham gia dự tuyển.

3. Hiệu trưởng các trường chỉ nhận xét tuyển đúng theo khu vực, địa bàn quy định và phải ưu tiên nhận hết số học sinh thuộc địa bàn, khu vực được phân tuyển để đảm bảo việc đi lại, học tập của học sinh được thuận lợi.

Học sinh thường trú, tạm trú (có nhà) ở Thị trấn Nhà Bè hoàn thành chương trình bậc tiểu học năm học 2020–2021 học lớp 5 tại các trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng sẽ học lớp 6 tại Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm.

Các trường hợp học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học năm học 2020–2021 thường trú, tạm trú ở các xã Phú Xuân, Nhơn Đức, Long Thới, Hiệp Phước học lớp 5 tại các trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng sẽ học lớp 6 tại Trường THCS Lê Văn Hưu (các trường Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng) lập danh sách các em thuộc các đối tượng trên để bàn giao hồ sơ cho Trường THCS Lê Văn Hưu.

Riêng các trường hợp học sinh thường trú tại Quận 7 học tại các trường Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Hiệu trưởng mời phụ huynh họp và động viên cho các em về học lớp 6 tại địa phương.

4. Đối với học sinh thuộc các diện tạm trú, ngay khu vực quy định thu nhận, nếu đủ hồ sơ và điều kiện xét tuyển theo quy định như trên, trường tiếp nhận hồ sơ và báo số lượng về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với những học sinh từ quận, huyện khác chuyển đến và thuộc diện thường trú, nếu đủ hồ sơ và điều kiện xét tuyển thì tùy theo điều kiện trường lớp Hiệu trưởng có thể quyết định thu nhận vào học.

6. Đối với cấp trung học cơ sở học sinh xin chuyển đi học các trường ngoài Huyện, Hiệu trưởng thực hiện chuyển trường theo quy định.

7. Những học sinh chưa ra học lớp 1 và lớp 6 (đã HTCTBTH) những năm trước đó, học sinh nghỉ, bỏ học trước đây còn trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ thuộc khu vực - địa bàn trường nào thì trường đó có trách nhiệm xét tuyển và tiếp nhận.

8. Trường hợp học sinh xin học trái tuyến, các trường thu nhận đơn, hồ sơ của phụ huynh học sinh từ ngày 27/7/2021 đến ngày 31/7/2021 và gửi danh sách, hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo vào ngày 03/8/2021. Tất cả các trường học trái tuyến Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện. Ngày 10/8/2021 sẽ thông báo kết quả xét duyệt tại các trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp mầm non và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022 đến các cơ quan đơn vị; các trường trực thuộc Huyện để có kế hoạch thực hiện.

- Theo dõi, phối hợp với Công ty cung cấp phần mềm để tập huấn hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Huyện và chỉ đạo thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các trường trực thuộc.

- Tham gia tổ chức các kỳ thi tuyển sinh bảo đảm nghiêm túc, an toàn và chính xác theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện của các trường và tổ chức kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm theo từng giai đoạn, đảm bảo kế hoạch tuyển sinh được tổ chức thực hiện chu đáo, chặt chẽ và đúng quy định.

- Báo cáo kết quả huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021-2022 với Ủy ban nhân dân Huyện, Thường trực Huyện ủy và Thành phố.

2. Đài Truyền thanh

Thường xuyên phát thanh tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp đúng thời gian, đúng tuyến theo kế hoạch của Huyện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Huyện

Giám sát việc thực hiện “Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022” của Huyện.

4. Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn

- Tổ chức điều tra, vận động toàn bộ trẻ trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch của Huyện.

- Cung cấp danh sách trẻ 5 tuổi, 6 tuổi, học sinh còn trong độ tuổi đi học phổ thông chưa ra lớp hoặc nghỉ, bỏ học trước đây chưa trở lại trường cho các trường theo địa bàn tuyển sinh nêu trên để làm cơ sở cho công tác huy động và tuyển sinh, hạn cuối là ngày 31 tháng 5 năm 2021.

- Thường xuyên phối hợp với các trường trên địa bàn nắm tình hình tuyển sinh, kịp thời điều chỉnh, giải đáp với phụ huynh khi cần; thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở

- Mỗi đơn vị thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Hội đồng tuyển sinh bao gồm:

- + Chủ tịch: Hiệu trưởng.
- + Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn.
- + Thư ký: Thư ký Hội đồng nhà trường hoặc chọn các tổ (khối) trưởng chuyên môn.
- + Ủy viên: Chọn trong các tổ (khối) trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy lớp.

Thành viên Hội đồng tuyển sinh được lựa chọn là những người có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

(Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở gửi danh sách dự kiến Hội đồng tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 10 tháng 6 năm 2021).

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ:
 - + Nghiên cứu kế hoạch tuyển sinh, tình hình thực tế tại địa phương, tình hình học sinh để phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn nhằm tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho trẻ, học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu đã đề ra.
 - + Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc xét tuyển, hồ sơ xét tuyển theo chỉ đạo.
 - + Cuối mỗi đợt tuyển sinh, cần đánh giá kết quả và báo cáo về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) kịp thời theo yêu cầu.
 - + Công khai kết quả tuyển sinh trong Hội đồng trường theo từng đợt.
- Hiệu trưởng các trường phối hợp với địa phương thông báo rộng rãi kế hoạch này trong và ngoài nhà trường, trên đài phát thanh của địa phương; có phương án, kế hoạch để huy động và tuyển sinh, chịu trách nhiệm chính trong công tác tuyển sinh; nắm rõ được số học sinh ra trường chuyển tiếp lên cấp học mới. Riêng các trường tiểu học phải có thông báo cụ thể đến từng phụ huynh học sinh và học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học về tuyển sinh lớp 6.
- Các trường tiểu học chuyển và bàn giao hồ sơ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học cho các trường trung học cơ sở theo chỉ tiêu – địa bàn tuyển sinh nêu trên, hạn cuối là ngày 10 tháng 6 năm 2021. Hồ sơ chuyển sang gồm: Học bạ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học (HTCTBTH), danh sách học sinh HTCTBTH *(có ký duyệt của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo)*, các trường trung học cơ sở tiến hành quản lý hồ sơ làm công tác tuyển sinh theo quy định.
- Ngoài việc thực hiện các báo cáo nhanh, thường kỳ theo yêu cầu của Sở, Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường thực hiện báo cáo và kết số liệu tuyển sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 15 tháng 9 năm 2021 *(Hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm: Danh sách tuyển sinh và bảng thống kê số liệu)*.
- Kinh phí xây dựng hệ thống TSDC và công tác tuyển sinh theo Kế hoạch này chi từ nguồn phát triển sự nghiệp hoặc nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị.

Lưu ý:

- Giấy chứng nhận học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học các trường không phải giữ lại để bàn giao theo hồ sơ cho trường trung học cơ sở mà phát cho học sinh trong buổi lễ ra trường hay lễ tổng kết năm học.

- Sau khi công bố kết quả tuyển sinh, các trường có thể tổ chức các hoạt động hè cho học sinh và báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo về tình hình tuyển sinh; nếu chưa đảm bảo theo chỉ tiêu quy định như nêu trên, các trường tiếp tục phối hợp với địa phương để huy động và tuyển sinh tiếp tục.

Trên đây là kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021-2022 tại huyện Nhà Bè. Đề nghị thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện tốt. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ



DỰ KIẾN THU NHẬN TRẺ NĂM HỌC 2020-2021

Phụ lục 1: Bảng số liệu chi tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá
1. Trường mầm non công lập

| 1. Trường | 2. Tổng số trẻ 5 tuổi | 3. Tạm trú | 4. Tên trường MG, MN | 5. Tổng số phòng học | 6. Nhóm trẻ | | 7. Mầm | | 8. Chồi | | 9. Lá | | 10. Trẻ từ 06 đến 18 tháng | | 11. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi (%) | 12. 5 tuổi Bình quân Trẻ/lớp |
|-----------------|-----------------------|------------|----------------------|----------------------|-------------|------------|-----------|------------|-----------|-------------|-----------|-------------|----------------------------|-----------|-----------------------------------|------------------------------|
| | | | | | 1. Nhóm | 2. Số trẻ | 3. Số lớp | 4. Số trẻ | 5. Số lớp | 6. Số trẻ | 7. Số lớp | 8. Số trẻ | 9. Số lớp | 10. Nhóm | | |
| Thị trấn Nhà Bè | 280 | | 1. Thị trấn Nhà Bè | 6 | 0 | 0 | 1 | 30 | 2 | 70 | 3 | 120 | | | 100% | 40,00 |
| | | | 2. Sơn Ca | 9 | 2 | 50 | 2 | 60 | 2 | 70 | 3 | 120 | | | 100% | 40,00 |
| | | | 3. Tuổi Ngọc | 10 | 3 | 75 | 2 | 60 | 2 | 60 | 3 | 128 | | | 100% | 42,67 |
| Phù Xuân | 363 | | 4. Mạ Non | 12 | 2 | 55 | 2 | 60 | 3 | 90 | 5 | 200 | | | 100% | 40,00 |
| | | | 5. Hoa Lan | 15 | 2 | 50 | 3 | 75 | 4 | 120 | 6 | 235 | | | 100% | 39,17 |
| Long Thới | 170 | | 6. Đông Xanh | 14 | 4 | 80 | 2 | 60 | 3 | 105 | 5 | 227 | 2 | | 100% | 45,40 |
| | | | 7. Sao Mai | 8 | 1 | 25 | 2 | 60 | 2 | 60 | 3 | 109 | | | 100% | 36,33 |
| Hiệp Phước | 237 | | 8. Tuổi Hoa | 14 | 2 | 50 | 2 | 50 | 4 | 120 | 6 | 201 | | | 100% | 33,50 |
| | | | 9. Hòa Mĩ | 10 | 1 | 30 | 3 | 75 | 3 | 90 | 3 | 105 | | | 100% | 35,00 |
| Phước Kiên | 244 | | 10. Vàng Anh | 11 | 4 | 80 | 2 | 60 | 2 | 70 | 3 | 139 | 2 | | 100% | 46,33 |
| | | | 11. Vàng Khuyên | 10 | 1 | 25 | 3 | 75 | 3 | 90 | 3 | 120 | | | 100% | 40,00 |
| Phước Lộc | 67 | | 12. Hòa Sen | 10 | 2 | 50 | 2 | 50 | 3 | 90 | 3 | 120 | | | 100% | 40,00 |
| | | | 13. Hương Dương | 20 | 4 | 90 | 3 | 90 | 4 | 140 | 9 | 315 | 2 | | 100% | 35,00 |
| Nhơn Đức | 246 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cộng | 1607 | | | 149 | 28 | 660 | 29 | 805 | 37 | 1175 | 55 | 2139 | 6 | 90 | 100% | 38,89 |

RL 38,89



| | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|----------|------------------------|------|------|----|----|---|----|---|----|----|----|------|
| 5. Nguyễn Bình | Công lập | Áp 1, xã Phú Xuân | 71 | 34 | 6 | 37 | 0 | 6 | 0 | 2 | 4 | 4 | 221 |
| | | Áp 2, xã Phú Xuân | 91 | 25 | | | | | | | | | |
| 6. Trang Tấn Khương | Công lập | Áp 1, xã Long Thới | 42 | 15 | 7 | 32 | 0 | 7 | 0 | 0 | 7 | 7 | 218 |
| | | Áp 2, xã Long Thới | 80 | 35 | | | | | | | | | |
| | | Áp 3, xã Long Thới | 31 | 15 | | | | | | | | | |
| 7. Dương Văn Lịch | Công lập | Áp 1, xã Hiệp Phước | 96 | 79 | 6 | 29 | 0 | 6 | 0 | 1 | 5 | 4 | 175 |
| | | Áp 2, xã Hiệp Phước | 24 | 4 | | | | | | | | | |
| 8. Nguyễn Văn Tạo | Công lập | Áp 3, xã Hiệp Phước | 100 | 19 | 6 | 30 | 0 | 6 | 0 | 0 | 6 | 2 | 180 |
| | | Áp 4, xã Hiệp Phước | 28 | 5 | | | | | | | | | |
| | | Áp 1, xã Nhơn Đức | 31 | 16 | | | | | | | | | |
| 9. Lê Lợi | Công lập | Áp 2, xã Nhơn Đức | 87 | 64 | 6 | 33 | 0 | 6 | 0 | 1 | 5 | 5 | 198 |
| | | Áp 3, xã Nhơn Đức | 63 | 58 | | | | | | | | | |
| 10. Lê Văn Lương | Công lập | Áp 4, xã Nhơn Đức | 73 | 95 | 8 | 36 | 0 | 8 | 0 | 2 | 6 | 4 | 289 |
| | | Áp 1, xã Phước Kiên | 51 | 30 | | | | | | | | | |
| 11. Tạ Uyên | Công lập | Áp 2, xã Phước Kiên | 41 | 17 | 8 | 33 | 0 | 8 | 0 | 2 | 6 | 6 | 195 |
| | | Áp 4, xã Phước Kiên | 30 | 26 | | | | | | | | | |
| | | Áp 3, xã Phước Kiên | 89 | 95 | | | | | | | | | |
| 12. Lê Quang Định | Công lập | Áp 2, xã Phước Kiên | | 26 | 6 | 35 | 0 | 6 | 0 | 0 | 6 | 5 | 210 |
| | | (TT số 5, 6, 7, 8, 10) | | | | | | | | | | | |
| 13. Bùi Văn Ba | Công lập | Áp 5, xã Phước Kiên | 56 | 119 | 5 | 35 | 0 | 5 | 0 | 2 | 3 | 3 | 175 |
| | | Áp 2, xã Phước Lộc | 19 | 28 | | | | | | | | | |
| 14. Bùi Thanh Khiết | Công lập | Áp 3, xã Phước Lộc | 12 | 6 | 3 | 36 | 0 | 3 | 0 | 1 | 2 | 2 | 108 |
| | | Áp 4, xã Phước Lộc | 20 | 23 | | | | | | | | | |
| | | Áp 1, xã Phước Lộc | 10 | 18 | | | | | | | | | |
| 15. Tiểu học Bờ Tây | Công lập | Áp 3, xã Phước Lộc | 11 | 15 | 2 | 29 | 0 | 3 | 0 | 3 | 2 | 1 | 76 |
| | | Áp 4, xã Phước Lộc | 14 | 8 | | | | | | | | | |
| | | | 1906 | 1169 | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | 1906 | 1169 | 92 | 33 | 0 | 90 | 0 | 11 | 79 | 69 | 3075 |

Ghi chú: Trường Tiểu học Lâm Văn Bền nhận học sinh thường trú ở khu phố 7 TT Nhà Bè. Học sinh tạm trú khu phố 7 Thị Trấn Nhà Bè sẽ học tại trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân. Học sinh thường trú và tạm trú áp 3 xã Phú Xuân sẽ Học trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng. Trường Tiểu học Tạ Uyên nhận học sinh thường trú, tạm trú (không nhận học sinh thường trú ở các xã trong Huyện đến tạm trú tại áp 1, 2 xã Phước Kiên). Học sinh tạm trú áp 2 (các tổ 5,6,7,8,10) xã Phước Kiên sẽ học ở Trường Tiểu học Lê Quang Định. Trường Tiểu học Dương Văn Lịch nhận học sinh tạm trú trên 1 năm và có nhà ở tại địa phương.



UBND HUYỆN NHÀ BÈ
 PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 DỰ KIẾN SỐ LIỆU CỤ THỂ CHI TIẾT LỚP TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ
 TRƯỜNG TIỂU HỌC

PHỤ LỤC 3a

| Trường tiểu học | Loại hình (Công lập/Ngoại công lập) | Số lớp tăng cường | Số học sinh | St số lớp | Ghi chú (Ghi cụ thể ngoài ngữ tăng cường) |
|----------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------|-----------|-------------------------------------------|
| Tổng cộng | Công lập | | | | Tiếng Anh |
| 1. Trần Thị Ngọc Hân | Công lập | 10 | 340 | 34 | Tiếng Anh |
| 2. Nguyễn Việt Hồng | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 3. Lâm Văn Bền | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 4. Nguyễn Trức | Công lập | 7 | 266 | 38 | Tiếng Anh |
| 5. Nguyễn Bình | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 6. Trang Tân Khương | Công lập | 7 | 245 | 35 | Tiếng Anh |
| 7. Dương Văn Lịch | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 8. Nguyễn Văn Tào | Công lập | 6 | 180 | 30 | Tiếng Anh |
| 9. Lê Lợi | Công lập | 6 | 198 | 33 | Tiếng Anh |
| 10. Lê Văn Lương | Công lập | 8 | 280 | 35 | Tiếng Anh |
| 11. Tạ Uyên | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 12. Lê Quang Định | Công lập | 6 | 210 | 35 | Tiếng Anh |
| 13. Bùi Văn Ba | Công lập | 5 | 175 | 35 | Tiếng Anh |
| 14. Bùi Thanh Kiệt | Công lập | 3 | 85 | 28 | Tiếng Anh |
| 15. Tiểu học Bờ Tây | Công lập | 2 | 58 | 28 | Tiếng Anh |

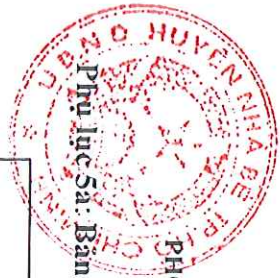
226

Phụ lục 4: Bảng số lượng, chi tiêu dự kiến tuyển sinh lớp 6 năm học 2021-2022 các Trường trung học cơ sở

| Trường trung học cơ sở | Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập) | Phường/ Khu phố | Số học sinh các trường TH | Số học sinh và số lớp | | Số HS bình quân 1 lớp | Học 2 buổi | Tăng cường Tiếng Anh | Đề án tiếng Anh tích hợp | Bàn trú | Ghi chú |
|------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------|------------|----------------------|--------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số lớp dự kiến tuyển | Tổng số HS dự kiến tuyển | | | | | | |
| THCS Nguyễn Bình Khiêm | Công lập | Thị trấn Nhà Bè (TTNH) - Phường trụ, tam trụ, KT3 | 168 | 11 | 464 | 42 | 11 | 9 | 2 | 7 | Cục trường hợp tam trụ, KT3 ở thị trấn dự kiến học Trường Nguyễn Bình Khiêm phải có nhà ở thị trấn NB (không giải quyết HS từ các xã khác trong Huyện đến tam trụ) |
| | | | 95 | | | | | | | | |
| THCS Lê Văn Hưu | Công lập | Thị trấn Nhà Bè (LVB)-Phường trụ, tam trụ, KT3 | 201 | 8 | 313 | 39 | 8 | 5 | 0 | 3 | |
| | | Ấp 3,4,5,6 xã Phú Xuân (Trường TH Nguyễn Trục) | 177 | | | | | | | | |
| | | Ấp 2 xã Phú Xuân (Trường TH Nguyễn Bình) | 82 | | | | | | | | |
| THCS Hiệp Phước | Công lập | Xã Phú Xuân, xã Long Thới (Trường TH Trần Thị Ngọc Hân) | 5 | 2 | | | | | | | |
| | | Xã Phú Xuân, xã Long Thới, Phước Kiên (Trường TH Lâm Văn Bền) | 47 | | | | | | | | |
| THCS Hai Bà Trưng | Công lập | Xã Phú Xuân (Trường TH Nguyễn Việt Hồng) | 2 | 8 | 344 | 43 | 8 | 5 | 0 | 4 | |
| | | Xã Hiệp Phước (Trường TH NVT) | 147 | | | | | | | | |
| THCS Nguyễn Văn Quý | Công lập | Xã Hiệp Phước (Trường TH DVL) | 197 | 7 | 270 | 39 | 7 | 3 | 0 | 3 | |
| | | Xã Nhơn Đức (Trường TH LVL) | 158 | | | | | | | | |
| THCS Lê Thành Công | Công lập | Ấp 1, 2, 4 xã Phước Kiên (Trường TH TU) | 195 | 5 | 195 | 39 | 5 | 2 | 0 | 2 | |
| | | Ấp 3,5 xã Phước Kiên (Trường TH LOB) | 141 | | | | | | | | |
| THCS Phước Lộc | Công lập | Xã Nhơn Đức (Trường TH Bùi Thanh Khiết) | 94 | 6 | 235 | 39 | 6 | 5 | 0 | 2 | |
| | | Xã Phước Lộc (Trường TH BVB) | 116 | | | | | | | | |
| THCS Nguyễn Thị Hương | Công lập | Ấp 1 xã Phú Xuân (Trường TH NB) | 49 | 6 | 257 | 43 | 6 | 4 | 0 | 2 | |
| | | Xã Long Thới (Trường TH Trang Tân Khương) | 208 | | | | | | | | |
| Tổng số | | | 2194 | 54 | 2194 | 40 | 54 | 34 | 2 | 24 | |

Ghi chú:

1. Trường Trần Thị Ngọc Hân: Có 180 học sinh lớp 5 đưa về Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: 168 học sinh, 07 học sinh ở Quận 7 để nghỉ về Quận 7 học lớp 6. Có 04 học sinh xã Phú Xuân và 01 học sinh xã Long Thới đưa về học lớp 6 Trường THCS Lê Văn Hưu (Tổng công đưa về Lê Văn Hưu 05 học sinh).
2. Trường Lâm Văn Bền: Có 253 học sinh lớp 5 đưa về Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: 201 học sinh, 05 học sinh ở Quận 7 để nghỉ về Quận 7 học lớp 6. Có 42 học sinh ở xã Phú Xuân, 01 học sinh xã Long Thới, 01 học sinh xã Nhơn Đức, 01 học sinh xã Hiệp Phước, 02 học sinh xã Phước Kiên đưa về học lớp 6 tại Trường THCS Lê Văn Hưu (Tổng công đưa về Lê Văn Hưu 47 học sinh).
3. Trường Nguyễn Việt Hồng: Có 97 học sinh lớp 5 đưa về Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: 95 học sinh, có 02 học sinh xã Phú Xuân đưa về học lớp 6 tại Trường THCS Lê Văn Hưu (Tổng công đưa về Lê Văn Hưu 02 học sinh).
4. Trường Nguyễn Bình: Có 131 học sinh lớp 5 đưa về Trường THCS Nguyễn Thị Hương (Thuộc ấp 1 Phú Xuân) là 49 học sinh. Đưa về Trường THCS Lê Văn Hưu 82 học sinh thuộc các ấp còn lại của xã Phú Xuân.



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHÀ BÈ

Phụ lục Sa: Bảng số lượng, chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh các lớp tăng cường ngoại ngữ cấp THCS 2021-2022

| Trường trung học cơ sở | Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập) | Số lớp tăng cường | Số học sinh | Sĩ số lớp | Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường) |
|------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------|----------------------------------------------|
| THCS Nguyễn Bình Khiêm | Công lập | 9 | 388 | 43 | Tiếng Anh |
| THCS Lê Văn Hưu | Công lập | 5 | 210 | 42 | Tiếng Anh |
| THCS Hai Bà Trưng | Công lập | 3 | 130 | 43 | Tiếng Anh |
| THCS Nguyễn Văn Quý | Công lập | 2 | 95 | 47 | Tiếng Anh |
| THCS Lê Thành Công | Công lập | 5 | 175 | 35 | Tiếng Anh |
| THCS Hiệp Phước | Công lập | 5 | 184 | 37 | Tiếng Anh |
| THCS Phước Lộc | Công lập | 1 | 30 | 30 | Tiếng Anh |
| THCS Nguyễn Thị Hương | Công lập | 4 | 156 | 43 | Tiếng Anh |
| Tổng số | | 34 | 1368 | 40 | Tiếng Anh |

Phụ lục Sb: Bảng số liệu tiếng Anh tích hợp

| Trường trung học cơ sở | Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập) | Số lớp tiếng Anh tích hợp | Số học sinh | Sĩ số lớp | Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường) |
|------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-------------|-----------|----------------------------------------------|
| THCS Nguyễn Bình Khiêm | Công lập | 2 | 80 | 40 | Tiếng Anh |
| THCS Lê Văn Hưu | Công lập | | | | |
| THCS Hai Bà Trưng | Công lập | | | | |
| THCS Nguyễn Văn Quý | Công lập | | | | |
| THCS Lê Thành Công | Công lập | | | | |
| THCS Hiệp Phước | Công lập | | | | |
| THCS Phước Lộc | Công lập | | | | |
| THCS Nguyễn Thị Hương | Công lập | | | | |
| Tổng số | | 2 | 80 | 40 | |

[Handwritten signature]

